

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 65/2025/DS-ST

Ngày: 06-5-2025

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài
sản và Đòi lại tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Sử Ngọc Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 447/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Văn Thị Mai L, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ A, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 10/9/2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông có quen biết thân thiết với bà L. Ngày 10/01/2024, bà L có vay của ông 10.000.000 đồng, không tính lãi, hạn 01 tháng trả nhưng không làm giấy vay. Ngày 20/01/2024, bà L có mượn của ông 01 xe mô tô Vission biển số 70K1-626.00. Ngày 21/01/2024, bà L mang chiếc xe này đi cầm cố cho anh Bùi Tuấn A với số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 20/02/2024, ông đến gặp anh Tuấn A để chuộc lại xe mô tô với giá 11.000.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi nhưng ông chỉ mới trả được 9.000.000 đồng, còn nợ lại

2.000.000 đồng. Sau đó, ông đi đòi tiền vay và tiền chuộc xe thì bà L chỉ hứa hẹn mà không trả nên ông mới khởi kiện.

Nay ông yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền vay là 10.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền chuộc xe, tổng cộng là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn là bà Văn Thị Mai L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 166 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà L về việc tranh chấp đòi lại tài sản. Buộc bà L có nghĩa vụ trả lại cho ông T số tiền 10.000.000 đồng.

+ Đình chỉ việc giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà L về việc yêu cầu bà L trả lại 10.000.000 đồng tiền vay.

+ Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông T là nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà L vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T, bà L.

[1.2] Ngày 05/5/2025, ông T có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà L trả cho ông 10.000.000 đồng tiền vay. Căn cứ vào Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu này của ông T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án, ông T chỉ yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả lại cho ông 10.000.000 đồng tiền chuộc xe, không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu này của ông T thấy rằng: Căn cứ vào Giấy giao xe ngày 20/02/2024 do ông T cung cấp và lời khai của anh Bùi Tuấn A là người nhận cầm cố xe có đủ căn cứ xác định ông T có cho bà L mượn chiếc mô tô Vission biển số 70K1-626.00; ngày 21/02/2024, bà L là người mang chiếc xe này cầm cố cho anh

Tuấn A với số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 20/02/2024, ông T là người đến chuộc chiếc xe mô tô trên với số tiền 11.000.000 đồng, đã trả được 9.000.000 đồng, còn nợ lại 2.000.000 đồng chưa trả. Do đó, có đủ căn cứ xác định những sự việc trên là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, bà L đều vắng mặt nên không có lời trình bày, không có chứng cứ phản bác nên xem như không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, yêu cầu trả 10.000.000 đồng tiền chuộc xe của ông T là tự nguyện và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bà L có nghĩa vụ trả lại cho ông T số tiền này là phù hợp với quy định tại Điều 166 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với những nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà L phải chịu 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với bà Văn Thị Mai L về việc tranh chấp Đòi lại tài sản. Buộc bà Văn Thị Mai L có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Văn Thị Mai L không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng bà Văn Thị Mai L còn phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ việc giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với bà Văn Thị Mai L về việc yêu cầu bà Văn Thị Mai L trả lại 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền vay. Ông Nguyễn Văn T được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Văn Thị Mai L phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Chung